



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV : _____
VEWL : _____
I-171 : _____ Yes, _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN THI KIM THU
Last Middle First

Current Address 80/2 Ấp 3, Tân Thuận Đông, Nhà Bè, T.P. Hồ Chí Minh
Date of Birth Sept. 17th 1957 Place of Birth SAIGON

Previous Occupation (before 1975) Student
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From April, 23th 1976 To August, 28th 1982

SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the DP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ KIM THU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ TÚC	1920	mother
NGUYỄN NHƯ KHOA	July 7 th 1957	younger brother
NGUYỄN THỊ GIÁP	March 3 rd 1961	younger sister
NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Aug 2 th 1963	" "
NGUYỄN THỊ KIM LOAN	Oct 22 th 1965	" "
NGUYỄN PHƯỚC ĐẠI	Nov 16 th 1969	" brother
NGUYỄN THỊ MỸ LINH	March 31 th 1981	niece
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nov 26 th 1986	"

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

AI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0631

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN THI KIM THU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
AGE, PLACE OF BIRTH : Sept 17th 1957
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): _____ Female (Nu): Nu
MARRITAL STATUS Single (Doc than): Single Married (Co lap gia dinh): _____
Address IN VIETNAM : 80/2 Ap 3, Tân Thuận Đông, Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh
Address (Địa chỉ tại Việt-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) Yes No (Khong) _____

If Yes (Neu co): From (Tu): Apr 23th 1976 To (Đến): Aug 28th 1982

PLACE OF RE-EDUCATION: Nhà Bè, K3, Thủ Đức, 230D, Long Thành
Camp (Trại tù)

OCCUPATION (Nghề nghiệp): Student

EDUCATION IN U.S. (Du học tại Mỹ): _____

ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): _____

GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____

Date (năm): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Co): _____

IV Number (Số hồ sơ): _____

No (Khong): No

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): 01

(Ten thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ t

RESIDING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): 80/2 Ap 3 Tân Thuận Đông

Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ)

CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): No

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): _____

NAME & SIGNATURE: _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

Name, Chu ký, Địa chỉ và Điện thoại của người điền đơn này) Uuu

80/2 Ap 3 Tân Thuận Đông, Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

Tên thân nhân thấp tưng: NGUYỄN BƯỚC ĐÀI

Sinh ngày 16.11.1969 tại: Saigon

~~Hà~~ Tốt nghiệp phổ thông trung học (hết lớp 12).

Đang tham gia học lương tử về địa phương. (thi hành
nghĩa vụ quân sự)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

IV # _____

VEWL # _____

I-171 : _____ Yes, _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN THỊ KIM THU
Last Middle First

Current Address 80/2 Ấp 3 Tân Thuận Đông Nhà Bè T.P. Hồ Chí Minh

Date of Birth Sept, 13th, 1958 Place of Birth Saigon

Previous Occupation (before 1975) Student
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From April, 23th, 1976 To August, 28th, 1982

SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the OP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYỄN THỊ KIM THU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYỄN THỊ TÚC	1929	mother
NGUYỄN NHƯ KHOA	July 7th 1959	younger brother
NGUYỄN THỊ GIÁP	March 3rd 1961	younger sister
NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	August 8th 1963	" "
NGUYỄN THỊ KIM LOAN	Oct 22th 1965	" "
NGUYỄN PHƯỚC ĐẠI	Nov 16th 1969	" brother
NGUYỄN THỊ MỸ LINH	March 27th 1981	Niece
NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nov 16th 1986	"

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

DI GIA-DINH TU-NHAN CHINH-TRI VIET-NAM P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA. 22205-0635

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN THỊ KIM THU
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Sept 17th 1957
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : _____ Female (Nu) : Nữ

MARITAL STATUS : Single (Doc than) : Single Married (Co lap gia dinh) : _____
Marital status (Tình trạng gia đình) :

ADDRESS IN VIETNAM : 80/2 Ấp 3 Tân Thuận Đông Nhà Bè T.P Hồ Chí Minh
Address (Địa chỉ tại Việt-Nam) :

IS POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) Yes No (Khong) _____

If Yes (Neu co) : From (Tu) : April 23rd 1976 To (Den) : Aug 28th 1982

PLACE OF RE-EDUCATION : Nhà Bè, K3, Thủ Đức, 230D, Long Thành
Place (Trai tu)

OCCUPATION (Nghe nghiep) : Student

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____

ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : _____

GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : _____
Date (nam) : _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : _____
IV Number (So ho so) : _____
No (Khong) : No

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : 01
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

RESIDING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 80/2 Ấp 3 Tân Thuận Đông
Nhà Bè T.P Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro) : _____

CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : No

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : _____

NAME & SIGNATURE : _____

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT : _____

NAME, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Thư

ADDRESS : 80/2 Ấp 3 Tân Thuận Đông Nhà Bè T.P Hồ Chí Minh

Tên thân nhân thấp tưng : NGUYỄN PHƯỚC ĐẠI

Sinh ngày 16.11.1969 tại Saigon

Tốt nghiệp Khố thông trung học (hết lớp 12)

Đang tham gia lực lượng tự vệ địa phương (thi hành
nghĩa vụ quân sự)



Families of Vietnamese Political
Prisoners Association
P.O. Box 5435 Arlington
VA 22205-0635
U.S.A.

C O N T R O L

_____ Card
_____☒_____ Doc.Request; Form 5/3/89
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form 'D'
_____ ODP/Date _____
_____ Membership; Letter